

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Dược lý thú y (Veterinary pharmacology)

- Mã số học phần : NN173

- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ

- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết (không kể thời gian tự học), 30 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Thú y

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học xong các học phần NN123, NN182.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Nắm những kiến thức cơ bản về dược động học: cách thuốc vào được cơ thể và có tác động, chuyển hóa và thải trừ.

4.1.2. Nắm những kiến thức cơ bản về dược lực học của từng nhóm thuốc chuyên biệt

4.1.3. Hiểu sự tương tác của thuốc

4.1.4. Hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến thuốc trong và ngoài cơ thể

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Tiếp thu tốt trong các học phần điều trị về sau

4.2.2. Vận dụng kiến thức trong điều trị bệnh cho gia súc và gia cầm và biết cách bảo quản thuốc

4.2.3. Biết phân tích, chọn lọc và ứng dụng các kinh nghiệm dùng thuốc chữa bệnh trong dân gian.

4.2.4. Nâng cao kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

4.3. Thái độ:

Ý thức trong sử dụng thuốc

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nghiên cứu những kiến thức cơ bản về thuốc (hấp thu, tác dụng, tương tác, công dụng, liều dùng...) gồm 2 phần: Phần đại cương: trình bày các quy luật chung về tác dụng của thuốc, hấp thu, biến đổi và liều lượng thuốc) và Phần chuyên khoa: trình bày tác dụng của thuốc theo từng chức năng sinh lý gia súc và theo từng loại mầm bệnh(ký sinh trùng, vi trùng...)

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1. Đại cương về dược lý thú y	1	4.3
Chương 2. Sự hấp thu, phân bố, biến đổi, thải trừ thuốc	2	4.1.1; 4.1.4;4.2;4.3
2.1. Sự vận chuyển thuốc qua các màng sinh học 2.2. Sự hấp thu thuốc 2.3. Sự phân bố thuốc 2.4. Sự chuyển hóa 2.5. Sự thải trừ thuốc		
Chương 3 Các cách tác dụng của thuốc	2	4.1.4;4.2;4.3
3.1. Các cách tác dụng của thuốc 3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc 3.3. Những hiện tượng dược lý xuất hiện trong quá trình tác dụng của thuốc		
Chương 4 Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương	3	4.1;4.2;4.3
4.1. Thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương: thuốc mê, thuốc giảm sốt, rượu etylic, thuốc giảm đau 4.2. Thuốc kích thích hệ thần kinh trung ương: Strychnin, caffein, long não		
Chương 5 Thuốc tác dụng trên đầu mút thần kinh cảm giác	3	4.1;4.2;4.3
5.1. Thuốc tê 5.2. Thuốc tê 5.3. Thuốc trị tiêu chảy 5.4. Thuốc xổ 5.5. Thuốc ho 5.6. Thuốc gây nôn 5.7. Thuốc chống nôn		
Chương 6 Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh giao cảm	3	4.1;4.2;4.3
6.1. Thuốc tác động trên hệ trực giao cảm 6.2. Thuốc tác động trên hệ đối giao cảm		
Chương 7 Thuốc tác động hệ tuần hoàn	2	4.1;4.2;4.3
7.1. Thuốc đông máu 7.2. Thuốc kháng đông		
Chương 8 Thuốc tác dụng trên tiết niệu - sinh dục - sinh trưởng	3	4.1;4.2;4.3
8.1. Thuốc lợi tiểu 8.2. Thuốc tác dụng trên hệ sinh dục 8.3. Thuốc tác dụng trên sinh trưởng		
Chương 9 Thuốc sát trùng và trị ký sinh trùng	4	4.1;4.2;4.3
9.1. Thuốc sát trùng và khử trùng 9.2. Thuốc trị ký sinh trùng		
Chương 10 Kháng sinh	4	4.1;4.2;4.3
10.1. Đại cương về kháng sinh 10.2. Sử dụng kháng sinh 10.3. Các nhóm kháng sinh		
Chương 11 Thuốc kháng viêm và kháng histamin	3	4.1;4.2;4.3
11.1. Thuốc kháng viêm 11.2. Thuốc kháng histamin		

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Cách pha dung dịch để tiêm chích	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 2.	Phương pháp pha chế thuốc	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 3.	Sự liên quan giữa các đường hấp thu và hoạt tính dược lực	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 4.	Sự liên quan giữa hoạt tính dược lực và cách cấu tạo hóa học	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 5.	Thử nghiệm phát hiện tác động kích ứng da nhờ phẩm xanh Trypan blue	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 6.	Tác động đối kháng	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 7.	Tác động hiệp lực	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 8.	Phương pháp nghiên cứu tác động gây tê bề mặt dựa vào phản xạ giác mô ở thỏ	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 9.	Gây mê	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 10.	Khảo sát tác dụng của strychnine	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 11.	Sự dẫn truyền của thuốc tê	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 12.	Khảo sát tác dụng của Adrenaline	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 13.	Nhận dạng thuốc	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
Bài 14.	Tổng hợp	4	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2

7. Phương pháp giảng dạy:

Phối hợp lý thuyết, tình huống, báo cáo, thảo luận

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các chuyên đề nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ báo cáo và thảo luận
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Dựa theo số tiết tham dự và thái độ học tập	5%	4.1; 4.2
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia	10 %	4.1; 4.2
3	Điểm thực hành	- Tham gia 100% số giờ - Kết quả báo cáo	5%	4.1; 4.2
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Báo cáo chuyên đề - Đánh giá kiến thức	20%	4.1; 4.2
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	4.1; 4.2

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] (Giáo trình Dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu. - Cần Thơ :
Nxb. Đại học Cần Thơ, 2012
Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ D309

NN.016052 173123

[2] (Giáo trình Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu. - Hà Nội :
Giáo dục, 2009
Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309

NN.015254 120323

[3] Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu, Lê Thị Ngọc Diệp. - Hà
Nội : ĐH Nông nghiệp,
Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309

NN.004469 111044

[4] Dược lý học / Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y khoa Hà
Nội. - Hà Nội : Y học, 2001
Số thứ tự trên kệ sách: 615.7/ B450

NN000493 48247

Ngoài ra, nên tham khảo thêm:

[1] Veterinary pharmacology and therapeutics / Edited
by H. Richard Adams. - Ames : Iowa State University Press,
2001
Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ V586

[2] Plumb's veterinary drug handbook / Donald C.

AV.001459	102653	TTHL- Tài liệu nghe nhìn- Tầng 3
-----------	--------	---

MON.034508	151635	TTHL- Tài liệu đọc- Tầng 3
------------	--------	--

Plumb. - Stockholm, Wis., Ames, Iowa :
PharmaVet, Distributed
by Blackwell Pub., 2008, 2008
Số thứ tự trên kệ sách: 636.089/ P734

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-10	Tất cả các chương	30		Trước từng buổi học, nghiên cứu trước: + Tài liệu 1, 2, 3, 4 nội dung có liên quan từng chủ đề sắp học + Mở rộng kiến thức qua thông tin tạp chí và internet nội dung có liên quan chủ đề sắp học + Làm việc nhóm
11-15	Tất cả các bài		30	Nghiên cứu giáo trình thực tập trước cho từng buổi thực tập

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN

